

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 160/2020/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 9 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 180/2020/TLST-HNGĐ ngày 12/5/2020 về việc “Ly hôn”, giữa:

* Nguyên đơn : Ông **Trần Văn M** - Sinh 1972 ; Trú tại: Thôn T, xã B, huyện Đ, tỉnh Lâm đồng. Tạm trú : Thôn T , Trung tâm xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm đồng.

* Bị đơn : Bà **Đinh Thị Mai S** - Sinh 1976 ;Trú tại: Thôn T, xã B, huyện Đ, tỉnh Lâm đồng. Tạm trú : 196,, T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 58, Điều 81,83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án Dân sự;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 1 tháng 6 năm 2020 là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Văn M và bà Đinh Thị Mai S đều có yêu cầu thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Văn M và bà Đinh Thị Mai S đều có yêu cầu thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Các con đều đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí : Ông Trần Văn M nhận nộp toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo phiếu thu số AA/2017/0000093 ngày 12/5/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ). Ông Trần Văn M được nhận lại 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí tạm nộp còn thừa.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS huyện ĐT;
- Thi hành án huyện ĐT;
- UBND xã B;
- Đường sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Yến Như